

### I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị chuỗi cung ứng Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 72SCMN40033 Mã nhóm lớp học phần: 233\_72SCMN40033\_01

Thời gian làm bài: **60 phút** Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận

SV được tham khảo tài liệu: Có  Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án Lần 1  Lần 2

### II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

<b>Ký hiệu CLO</b>	<b>Nội dung CLO</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)</b>	<b>Câu hỏi thi số</b>	<b>Điểm số tối đa</b>	<b>Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>	<b>(7)</b>
<b>CLO1</b>	Clearly present logistics concepts, supply chain concepts, types of supply chains, and the relationship between logistics and supply chains,	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15	3	1,5
<b>CLO2</b>	Clearly demonstrate the process of designing distribution networks, as well as building types of supply chain strategies	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15	3	1,5
<b>CLO3</b>	Clearly present cost management methods, and risk management methods in the supply chain.	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	3,5
<b>CLO4</b>	Clearly outline methods for controlling, measuring, and evaluating supply chain functions	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	3,5

CLO5	Work independently and effectively in a team; good work-organization; communicate with others effectively (by language, gestures, telephone, text, etc.); confidently present and speak in front of a crowd; Utilize the ability to think critically and critically.	Bài tập quá trình, thuyết trình				
CLO6	Comply with legal regulations and business ethical values in e-commerce activities; and at the same time show a sense of responsibility; ability to work under pressure; honest; be disciplined in the learning and working environment; lifelong self-learning.	Bài tập quá trình, thuyết trình				

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng,

*bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).*

*(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.*

*(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.*

*(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.*

(Phần công bố cho sinh viên)

### I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị chuỗi cung ứng	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: 72SCMN40033	Mã nhóm lớp học phần: 233_72SCMN40033_01
Thời gian làm bài: <b>60 phút</b>	Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/>

### II. Nội dung câu hỏi thi

#### MULTIPLE CHOICE (4 Points)

1. What is the main objective of a supply chain?

- A. To maximize overall value generated (Supply Chain Surplus)
- B. To maximize profits for manufacturers
- C. To minimize inventory across the chain
- D. To maximize transportation efficiency

ANSWER: A

2. What is the primary difference between push and pull processes in a supply chain?

- A. Push processes are proactive based on forecasted demand; pull processes are reactive to customer demand
- B. Push processes are reactive to customer demand; pull processes are proactive based on forecasted

demand

- C. Push processes are speculative; pull processes are customer-oriented
- D. Push processes are customer-driven; pull processes are speculative.

ANSWER: A

3. Which of the following is NOT one of the three macro processes in a supply chain?

- A. Supplier Cost Management (SCM)
- B. Supplier Relationship Management (SRM)
- C. Internal Supply Chain Management (ISCM)
- D. Customer Relationship Management (CRM)

ANSWER: A

4. Which of the following is NOT an opportunity created by globalization?

- A. Greater geopolitical stability
- B. Lower transportation costs
- C. Increased product variety
- D. Economies of scale

ANSWER: A

5. What are the components of the total cost in Inventory Management in the EOQ model?

- A. Ordering Cost and Holding Cost
- B. Discounting Cost and Holding Cost
- C. Ordering Cost and Maintenance Cost
- D. Discounting Cost and Maintenance Cost

ANSWER: A

6. Which of the following best describes "mix flexibility" in a supply chain?

- A. Ability to produce a variety of products within a short period
- B. Ability to operate profitably at different levels of output
- C. Ability to introduce new products into the market rapidly
- D. Ability to switch suppliers for cost savings

ANSWER: A

7. Which of the following does NOT amplified the bullwhip effect in a supply chain?

- A. Consistent order patterns from retailers
- B. Demand forecast errors
- C. Information distortion between stages
- D. Conflicting objectives among stages

ANSWER: A

8. Which of the following is an effective solution to reduce the bullwhip effect?

- A. Vendor-managed inventory
- B. Increasing lot sizes
- C. Limiting information sharing
- D. Increasing transportation costs

ANSWER: A

9. What is the primary objective of supply chain coordination?

- A. To align actions across all stages to maximize total supply chain surplus
- B. To increase the speed of product delivery
- C. To reduce costs across the supply chain
- D. To optimize inventory levels at each stage

ANSWER: A

10. Which of the following is NOT a determinant of customer value?

- A. Geographical location of the business
- B. Customer service
- C. Product quality
- D. Marketing strategy

ANSWER: A

11. Why is customer feedback critical in improving customer value?

- A. It provides insights into customer satisfaction and areas for improvement
- B. It is used to increase product prices
- C. It helps reduce production costs
- D. It ensures compliance with industry regulations

ANSWER: A

12. How does effective marketing influence customer value?

- A. It creates a positive perception of a product, enhancing its perceived value
- B. It leads to increased operational costs
- C. It decreases the need for product innovation
- D. It reduces customer demand

ANSWER: A

13. What is a common benefit of strategic sourcing in supply chains?

- A. Enhanced quality and reduced risks through better supplier relationships
- B. Increased costs due to supplier negotiations

C. More rigid supplier contracts

D. Increased inventory costs

ANSWER: A

14. Which of the following best describes "sourcing" in a supply chain context?

A. The process of selecting suppliers and managing relationships with them

B. The distribution of goods from warehouses to retail outlets

C. The manufacturing of products in-house

D. The marketing strategies to attract customers

ANSWER: A

15. What is a significant risk associated with globalization in supply chains?

A. Increased vulnerability to natural disasters

B. Increased supply chain costs

C. Reduced supply chain flexibility

D. Higher lead times.

ANSWER: A

16. In the EOQ model, if the demand changes by 10%, how the ordering quantity will change?

A.  $\sqrt{10\%}$

B. 10%

C. 5%

D. 20%

ANSWER: A

### **WRITING (6 points)**

Question 1 (3 points):

Explain the main driving forces to coordination in supply chain management. (2 points) Using your knowledge, describe two (2) strategies of coordination in supply chain management. (1 points)

#### **Question 1 Answer:**

Coordination in supply chain management helps both responsiveness and cost in a supply chain by making it cheaper to provide a given level of product availability. In common sense, each element



is giving up willingly some of its profits and then increasing the total supply chain surplus.

Some strategies are:

- Information sharing
- Risk-pooling
- Collective forecasting
- VMI (Vendor Managed Inventory)

Question 2 (3 points):

Aquafina is selling their beer in a packages of 20 units. The demand for the product is 40,000 unit per month. The unit cost for a package is \$12, with holding cost of 3% per package. Leadtime is 5 days.

The order cost is \$10. The company work on 320 day/year. Please calculate:

- a) The Economic Order Quantity (1 point)
- b) The number of orders per year (1 point)
- c) The total cost (1 point), given

$$TC = OC + HC = \frac{D * S}{Q} + \frac{Q * H}{2}$$

**Question 2 Answer:**

a)

$$D = \frac{40,000}{20} * 12 = 24,000 \text{ package}$$

$$S = \$10; H = \$12 * 0.03 = \$0.36; P = \$12; WD = 320 \text{ days}; L = 5 \text{ days}$$

$$EOQ = \sqrt{\frac{2DS}{H}} = \sqrt{\frac{2 * 24,000 * \$10}{\$0.36}} = 1154.700538 \approx 1155 \text{ package}$$

b)

$$n = \frac{D}{EOQ} = \frac{24,000}{1155} = 20.77922078 \approx 21 \text{ times}$$

c)

$$\text{Total cost} = S * n + H * \frac{EOQ}{2} + P * D$$

$$\text{Total cost} = \$10 * 21 + \$0.36 * \frac{1155}{2} = \$417.9$$

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2024

**NGƯỜI DUYỆT ĐỀ**



**ThS. Nguyễn Việt Tịnh**

**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**



**ThS. Nguyễn Ngọc Minh**